

ROLE OF MSCT FOR ACUTE CHEST PAIN: UPDATE 2023

BS CK II. Nguyễn Xuân Trình

Department of Cardiology- MEDIC Medical Center



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến:
<http://medicnh.nthsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



QR code kết quả

PHIẾU KHÁM BỆNH

KHOA TIM MẠCH - PHÒNG: 1



Họ tên:

Địa chỉ:

Nghề nghiệp: Công nhân

Năm sinh: 1972 - Nam

ĐT:

Số thẻ BHYT:

Huyết áp - Mạch: 110/67 - 79 (08:10) Cao: 152 cm; Nặng: 76 kg; Nhiệt độ: 37°C

Tiền sử bệnh: THUỐC LÁ 1/2 GÓI/ NGÀY

THA ĐANG DÙNG KHÔNG RÕ LOẠI

Lý do đi khám: MỆT CẤP CỨU NHIỀU LẦN, TIM ĐẬP NHANH

CHỈ ĐỊNH:

1. SIÊU ÂM (1): SA Tim Màng

2. ĐIỆN CHẨN ĐOÁN (2): Holter ECG; Điện tâm đồ (ECG)

3. MRI-CT SCAN (1): MSCT Mạch Vành - Tim

4. KHÁM BỆNH (1): Khám CK Tim mạch

XÉT NGHIỆM:

Giờ	Người lấy mẫu
---	---

TỔNG SỐ XÉT NGHIỆM: 16

NFS (C.B.C)	HbA1C	GGT	TSH (Thế hệ 3)
AST (SGOT)	Triglycerides	eGFR (Độ Lọc Cầu Thận)	Free T4
ALT (SGPT)	LDL.C	Uric acid	Troponin - T hs
Tổng Phân Tích Nước Tiểu	Glucose (Random)	Ion đồ chung	D - Dimer

CHỈ ĐỊNH BỔ SUNG:

.....
.....
.....

ĐD. NGUYỄN THỊ HỒNG
NHUNG

Ngày 11 tháng 09 năm 2023 - 09:30

Bác sĩ

12

BS. CKII. NGUYỄN XUÂN TRINH

Case 1

Bình thường



CÔNG TY TNHH Y TẾ HOA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hoa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
<http://medichh.nthsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



Qr code kết quả chẩn bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.



KẾT QUẢ SIÊU ÂM TIM MÀU

Máy: ALOKA -ProSound α6

QRCode kết quả

ID

Họ và tên

: NGUYỄN VĂN L. - P. bình dương, P.4, Q.10, Tp. HCM - 0989774455

Địa chỉ

Lâm sàng

: MỆT CẤP CỨU NHIỀU LẦN, TIM ĐẬP NHANH

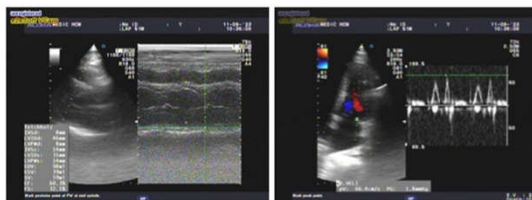
51 tuổi Nam

VÙNG KHẢO SÁT : SIÊU ÂM TIM MÀU

1- Nhĩ trái giãn nhẹ. Các buồng tim khác trong giới hạn bình thường LVDD = 46 mm
Loạn động vách liên thất và thành dưới. Chức năng thất trái bảo tồn EF= 60 % (Teichholz).
Chức năng tâm thu thất phải TAPSE =20 mm

2- Van 2 lá đầy, hở 1/4-van ĐM chủ đầy, hở 1/4
Không tăng áp động mạch phổi (PAPs= 28mmHg)

3- Không tràn dịch màng tim.



KẾT LUẬN: THEO DÕI BỆNH TIM THIẾU MÁU CỤC BỘ
HỞ VAN 2 LÁ 1/4, HỞ VAN ĐM CHỦ 1/4

Đề nghị:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11/09/2023 10:39
(Bác sĩ đã ký)

Case 1

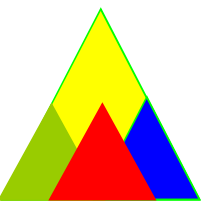
THÔNG TIN KHÁM CHẨN BỆNH
Cao : 152 Nặng : 76 HA : 110/67
Chỉ định : *.*

THÔNG TIN KHÁM CHẨN BỆNH
Tốc độ : 25mm/s

THÔNG TIN KHÁM CHẨN BỆNH
Ngày : 11/9/2023

THÔNG TIN KHÁM CHẨN BỆNH
Giờ : 10:8

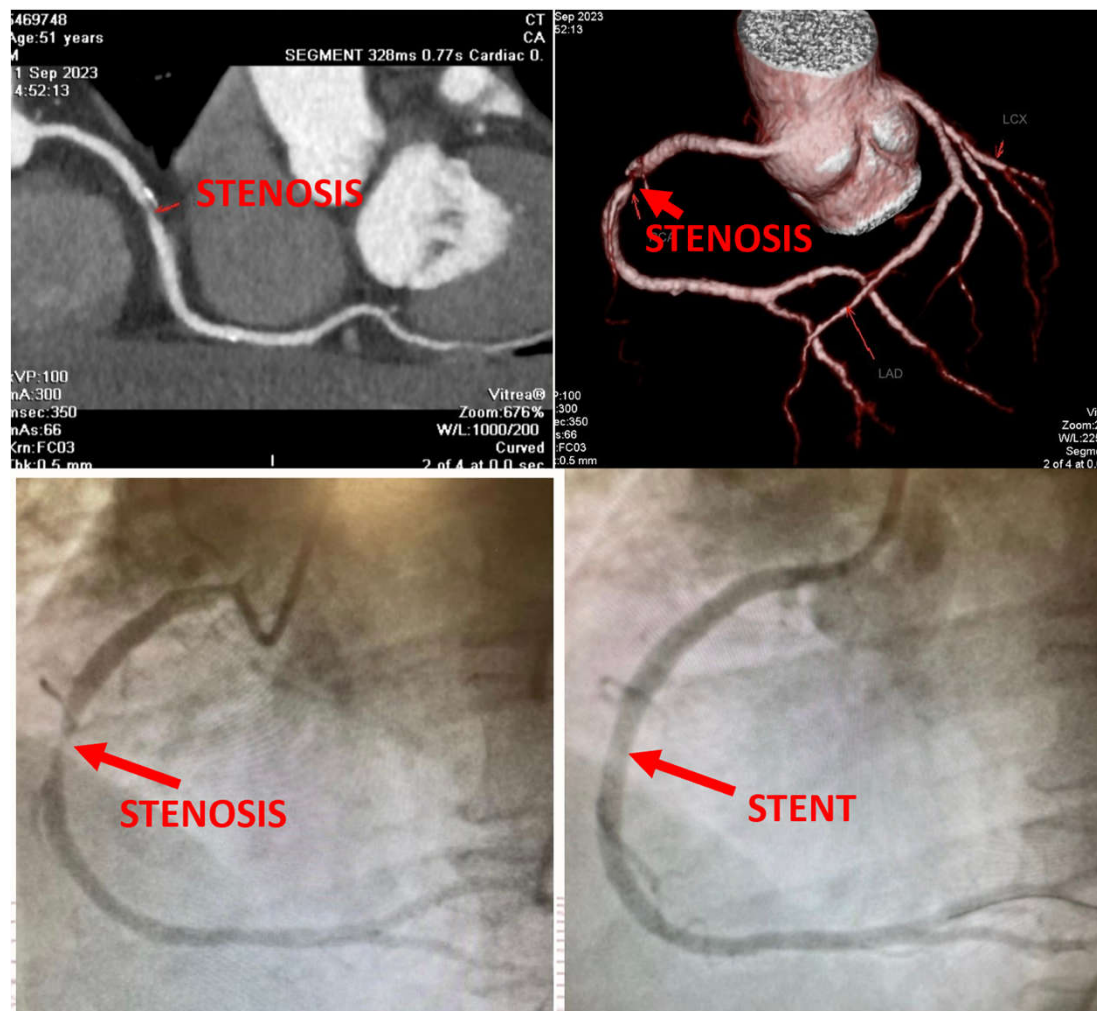


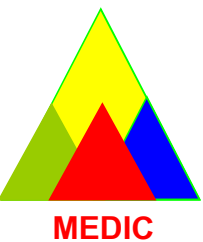


MEDIC

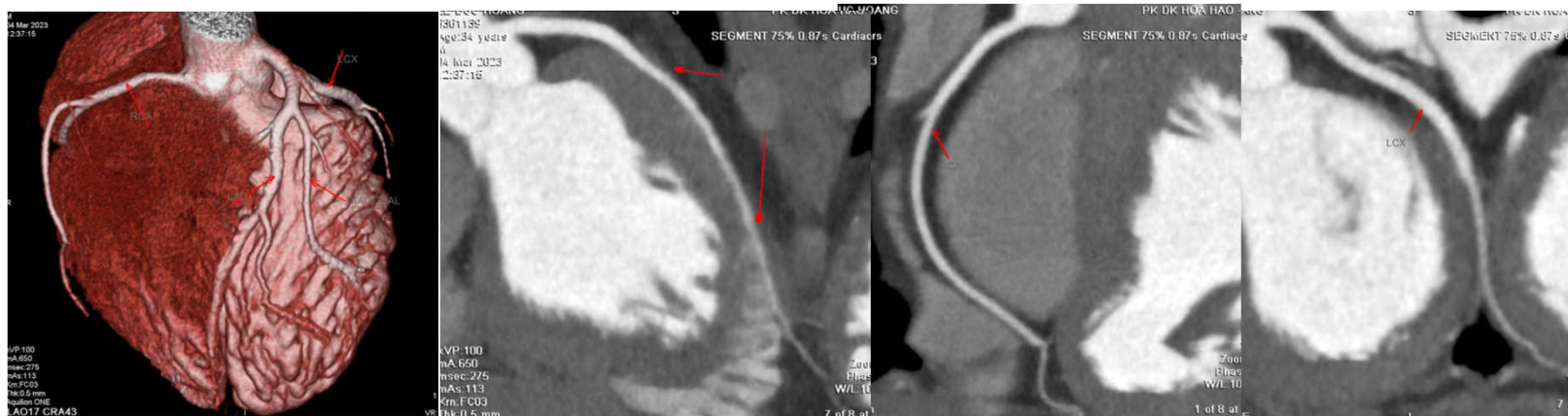
Case 1

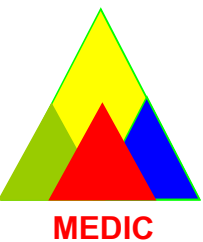
Hep 90% RCA II



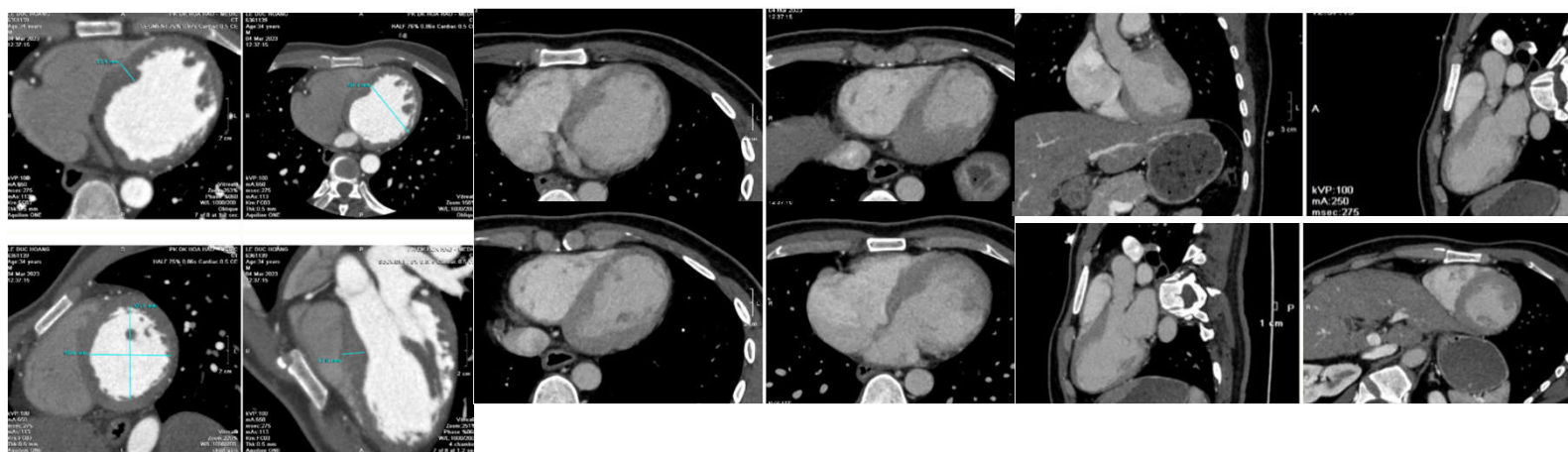


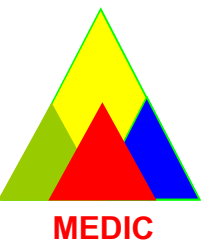
Case 2 : Viêm cơ tim, 34M, Mệt, Khó thở, EF giảm, tăng men tim - CT Đánh giá động mạch vành





Case 2: Viêm cơ tim, 34M, Mệt, Khó thở, EF giảm, tăng men tim - CT Đánh giá cơ tim





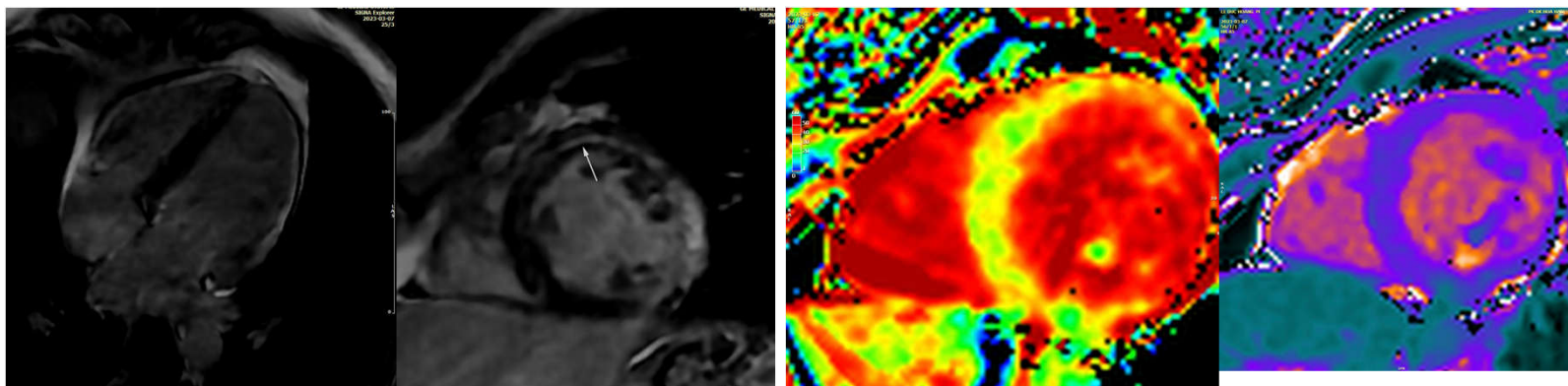
Case 2: Viêm cơ tim, 34M, Mệt, Khó thở, EF giảm, tăng men tim – MRI tim

*** KẾT LUẬN:

- HÌNH ẢNH TRÊN MRI: NGHĨ NHIỀU ĐẾN VIÊM CƠ TIM (THỎA TIÊU CHUẨN LAKE LOUISE 2018).
- VÙNG CƠ TIM VIÊM: THÀNH TRƯỚC PHẦN GIỮA, VÁCH LIỀN THẤT GIỮA VÀ VÁCH MÒM, THÀNH BÊN PHẢI GIỮA VÀ PHẦN GẮN MÒM THẤT TRÁI + THÀNH TỰ DO THẤT PHẢI.
- THẤT TRÁI DẪN NHẸ - GIẢM TRUNG BÌNH CHỨC NĂNG TÂM THỤ (LVEF=35%).
- LGE (+): SẸO XƠ HÓA XUYỀN THÀNH TOÀN BỘ THÀNH BÊN THẤT TRÁI, SẸO XƠ HÓA Ở GIỮA THÀNH VÙNG VÁCH LIỀN THẤT GIỮA, VÁCH MÒM VÀ THÀNH TRƯỚC PHẦN GIỮA THẤT TRÁI, KHỐI LƯỢNG SẸO 16 GRAM VÀ CHIẾM 18% KHỐI LƯỢNG CƠ TIM THẤT TRÁI.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07/03/2023 16:42

(Bác sĩ đã ký)





AHA/ACC CLINICAL PRACTICE GUIDELINE

2021 AHA/ACC/ASE/CHEST/SAEM/SCCT/SCMR Guideline for the Evaluation and Diagnosis of Chest Pain: A Report of the American College of Cardiology/American Heart Association Joint Committee on Clinical Practice Guidelines

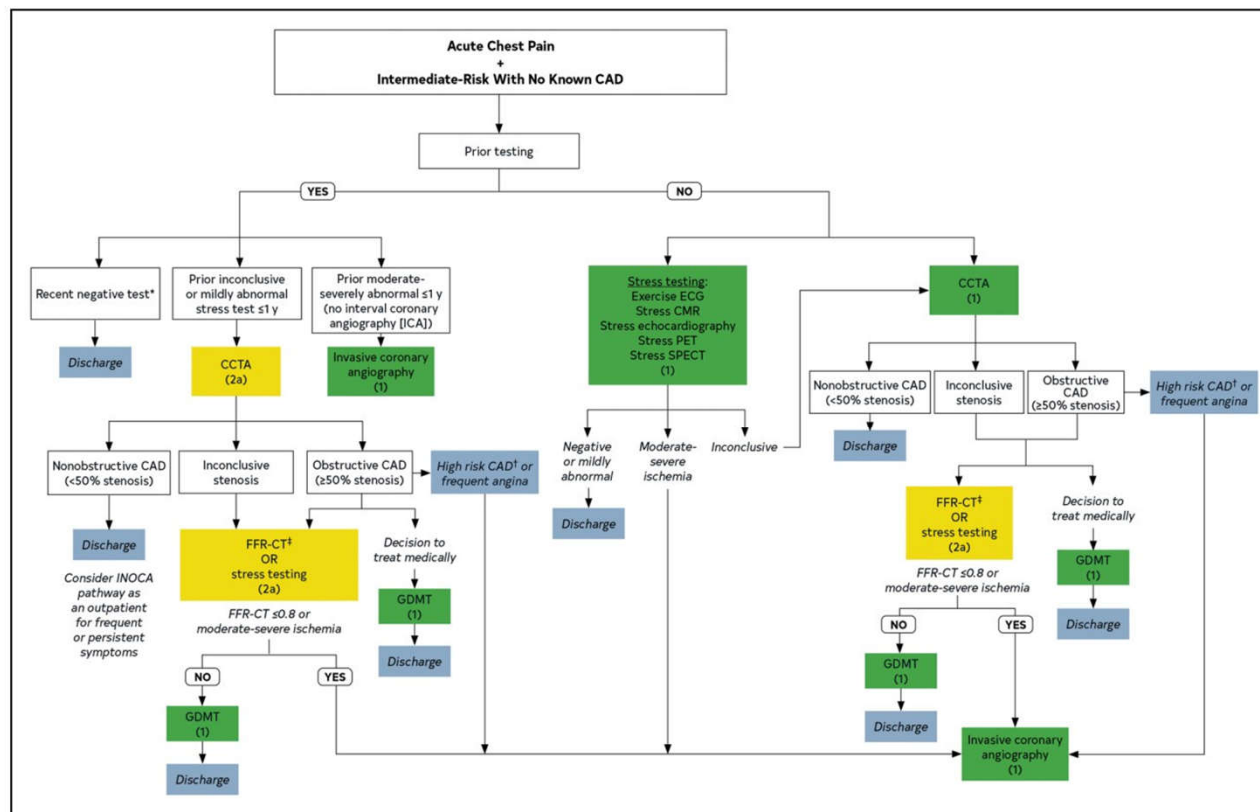


Figure 9. Evaluation Algorithm for Patients With Suspected ACS at Intermediate Risk With No Known CAD

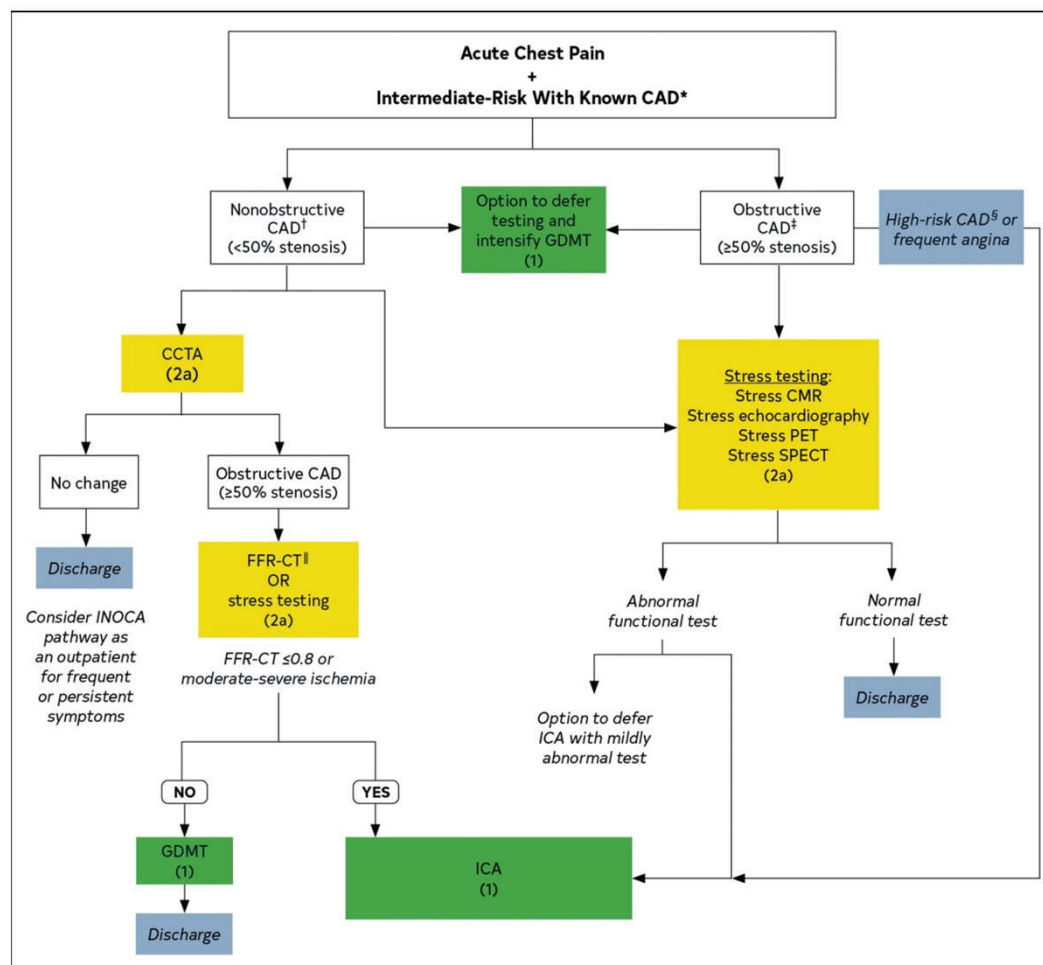


Figure 10. Evaluation Algorithm for Patients With Suspected ACS at Intermediate Risk With Known CAD

Gulati et al. 2021 AHA/ACC Guideline for the Evaluation and Diagnosis of Chest Pain. Circulation.2021;144:e368–e454



2023 ESC Guidelines for the management of acute coronary syndromes

Recommendation Table 2 — Recommendations for non-invasive imaging in the initial assessment of patients with suspected acute coronary syndrome

Recommendations	Class ^a	Level ^b
Emergency TTE is recommended in patients with suspected ACS presenting with cardiogenic shock or suspected mechanical complications.	I	C
In patients with suspected ACS, non-elevated (or uncertain) hs-cTn levels, no ECG changes and no recurrence of pain, incorporating CCTA or a non-invasive stress imaging test as part of the initial workup should be considered. ^{116,122–127}	IIa	A
Emergency TTE should be considered at triage in cases of diagnostic uncertainty but this should not result in delays in transfer to the cardiac catheterization laboratory if there is suspicion of an acute coronary artery occlusion.	IIa	C
Routine, early CCTA in patients with suspected ACS is not recommended. ¹¹⁷	III	B



Table 2a

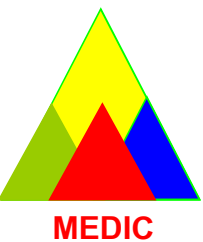
Recommended chest pain pathways: Patients with No known CAD.

Chest Pain Level	Scenario	CAC (without cCTA)	cCTA*	cCTA + FFR-CT	cCTA + CTP	Notes
1	STEMI <ul style="list-style-type: none"> ECG diagnostic for STEMI 					Door-to-balloon time <90 minutes
2	Leading Diagnosis NSTEMI-ACS <ul style="list-style-type: none"> ST-changes suggestive of ischemia (no ST-elevation), leading diagnosis NSTEMI-ACS Elevated cTn or hs-cTn (>99th percentile) 					Invasive coronary angiography; Coronary CTA is rarely indicated to determine if invasive evaluation is appropriate
3	High Risk for ACS <ul style="list-style-type: none"> Normal or nonischemic ECG, <u>high</u> pretest risk for ACS*, and: <ul style="list-style-type: none"> Normal or equivocal baseline cTn, or hs-cTn <99th percentile 					Coronary CTA is an alternative to functional testing or invasive angiography
4	Low-to-Intermediate Risk for ACS <ul style="list-style-type: none"> Normal or nonischemic ECG, <u>low-to-intermediate</u> risk for ACS*, and: <ul style="list-style-type: none"> Normal or equivocal baseline cTn, or hs-cTn <99th percentile Inadequate or mildly abnormal functional testing during the index ED visit or within the previous 1 year 					Coronary CTA is most effective to rule-out ACS
5	Very Low Risk for ACS <ul style="list-style-type: none"> Normal or nonischemic ECG, <u>low</u> risk for ACS*, and: <ul style="list-style-type: none"> Normal hs-cTn, or Normal cTn, and leading diagnosis is non-cardiac chest pain 					Very low risk patients may not benefit from additional testing; Coronary CTA may be appropriate in some patients to confidently exclude CAD and provide risk stratification

Table 2b

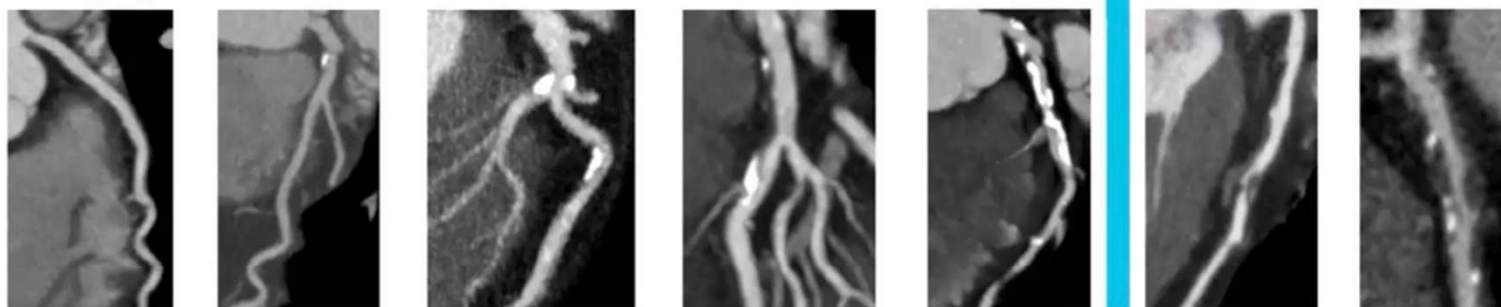
Patients with documented CAD, post-revascularization.

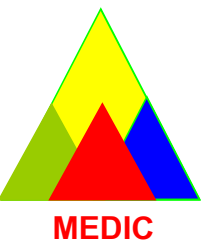
Scenario	CAC (without cCTA)	cCTA*	cCTA + FFR-CT	cCTA + CTP
Prior PCI <ul style="list-style-type: none"> Stent within a proximal coronary segment and stent diameter ≥ 3-mm Normal or nonischemic ECG Normal or equivocal cTn or hs-cTn 				
Prior CABG <ul style="list-style-type: none"> Normal or nonischemic ECG Normal or equivocal cTn or hs-cTn 				



CTA Imaging of Atherosclerotic Plaque (ACC 2021 Redefines Known CAD)

Traditional CAD Threshold “Obstructive Stenosis” (>50-70%)





CORONARY ARTERY CALCIUM (CAC) TESTING

- Coronary artery calcium (CAC) testing with non-contrast CT is rarely appropriate as a stand-alone test for the evaluation of ACP in the ED.
- When CAC= 0, the rate of obstructive CAD is low (less than 1%) and long-term prognosis is favorable.
- However, CAC = 0 cannot exclude ACS, which can occur in 1–3% of patients who have noncalcified plaque.

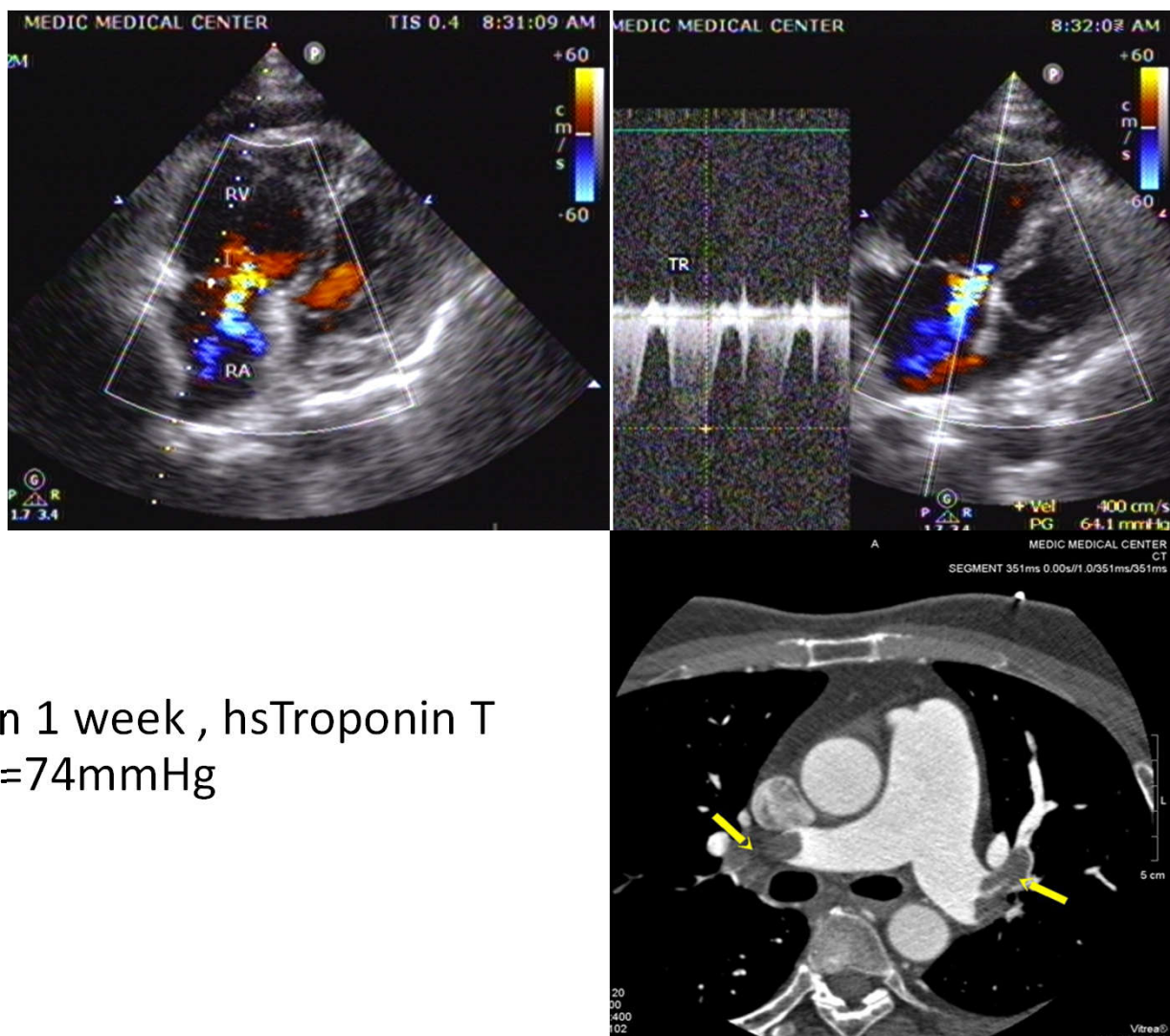


> [Heart](#). 2023 Apr 12;109(9):695-701. doi: 10.1136/heartjnl-2022-321682.

Coronary calcium score in the initial evaluation of suspected coronary artery disease

Eva Ringdal Pedersen^{1 2}, Siren Hovland², Iman Karaji^{3 2}, Christ Berge², Abukar Mohamed Ali², Ole Christian Lekven², Kier Jan Kuiper², Svein Rotevatn², Terje Hjalmar Larsen^{2 4}

- **Objective:** We evaluated **coronary artery calcium (CAC) scoring as** an initial diagnostic tool in **outpatients and in patients presenting at the emergency department due to suspected coronary artery disease (CAD)**.
- **Methods:** **10 857 patients** underwent CAC scoring and coronary CT angiography (CCTA)
- **Results:** the **sensitivity, specificity, positive predictive value and negative predictive value (NPV)** of CAC=0 for obstructive CAD were 95.3%, 53.4%, 30.0% and 98.2%, respectively. However, among patients <45 years of age, although the NPV was high at 98.9%, the sensitivity of CAC=0 for obstructive CAD was only 82.3%.
- **Conclusions:** **In symptomatic patients, CAC=0 correctly ruled out obstructive CAD and high-risk CAD in 98.2% and 99.4% of cases.** This large registry-based cross-sectional study supports the incorporation of **CAC testing in the early triage of patients with chest pain and as a gatekeeper to further cardiac testing.** However, a full CCTA may be needed for safely ruling out obstructive CAD in the youngest patients (<45 years of age).



Case 3:

53M, chest pain 1 week , hsTroponin T
0.25ng/L, PAPs=74mmHg
PE /MSCT



Suspected PE

Table 3. Suspected PE

Indication	CTPA	CompUS	VQ	PMRA	PCath
Likelihood by clinical scoring algorithm alone, patient not pregnant					
11. D-dimer negative Not high likelihood by a clinical scoring algorithm	R	R	R	R	R
12. D-dimer positive Not high likelihood by a clinical scoring algorithm	A	M	A	R	R
13. High likelihood by a clinical scoring algorithm	A	A	A	R	R
Pregnancy					
14. Patient with leg symptoms	M*	A	A	R	R
15. Patient with no leg symptoms	A	M*	A	R	R

Appropriate use key: A = appropriate; M = may be appropriate with rating panel consensus; M* = may be appropriate as determined by lack of consensus by rating panel; R = rarely appropriate.

CTPA = CT pulmonary angiography; CompUS = compression ultrasonography of the deep veins; PCath = catheter-based pulmonary angiography; PMRA = pulmonary MR angiography; VQ = ventilation-perfusion scan.

Rybicki et al . *Appropriate Utilization of Cardiovascular Imaging in Emergency Department Patients With Chest Pain*. *J Am Coll Radiol* 2016;13:e1-e29





Suspected AAS

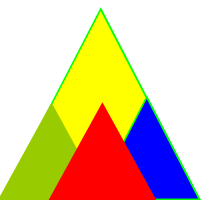
Table 4. Suspected AAS

Indication	CTAo	MRAo	TTE	TEE	AoCath
Hemodynamically unstable patient					
16. Prior or no prior aorta intervention	A	M*	M*	M*	M*
Hemodynamically stable patient					
17. No prior aorta intervention	A	A	M	A	R
18. Prior aorta intervention	A	A	M	M*	M*

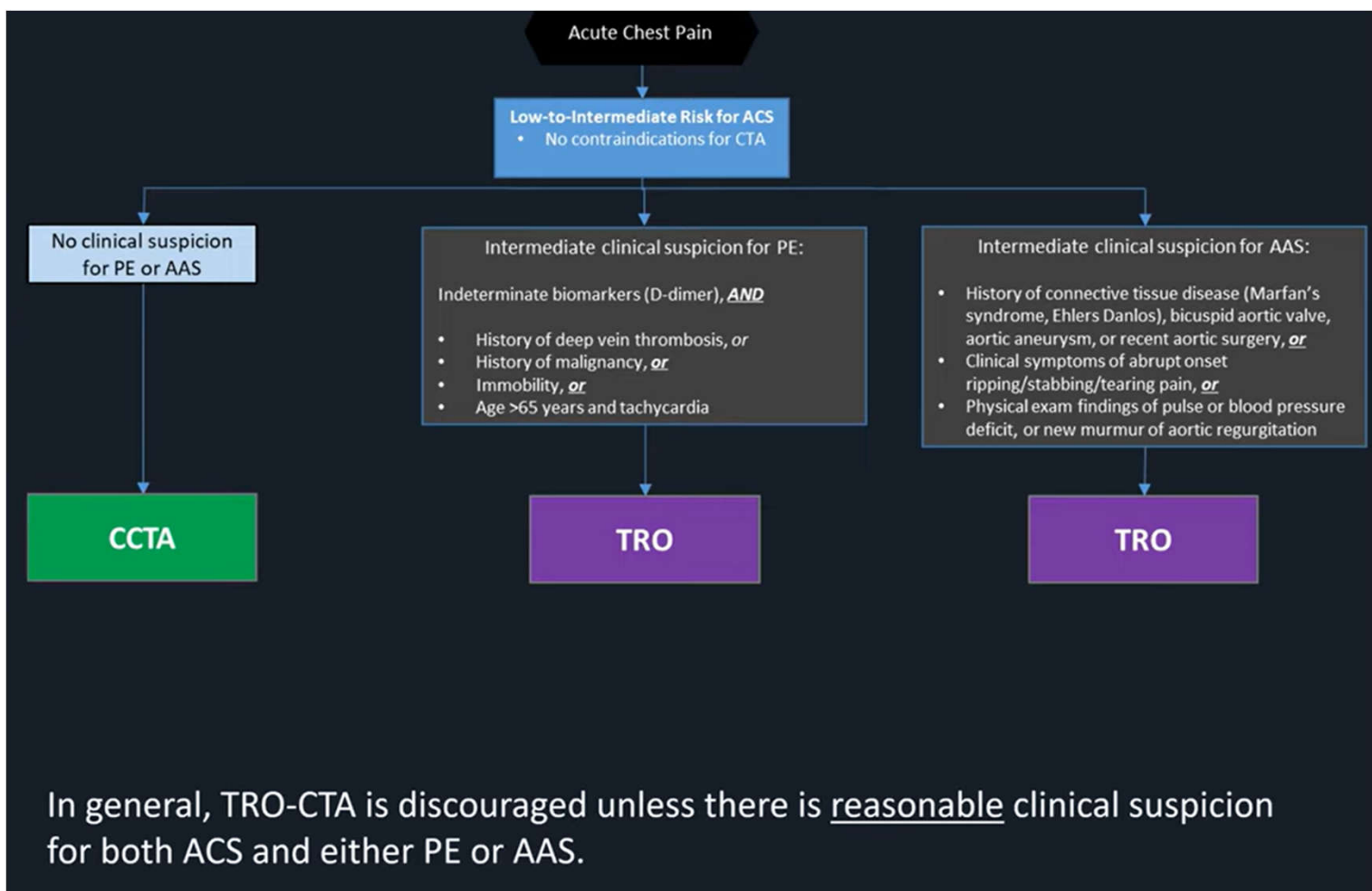
Appropriate use key: A = appropriate; M = may be appropriate with rating panel consensus; M* = may be appropriate as determined by lack of consensus by rating panel; R = rarely appropriate.

AoCath = catheter-based aortography; CTAo = CT aortography; MRAo = MR aortography; TEE = transesophageal echocardiography; TTE = transthoracic echocardiography.

Rybicki et al . *Appropriate Utilization of Cardiovascular Imaging in Emergency Department Patients With Chest Pain*. J Am Coll Radiol 2016;13:e1-e29



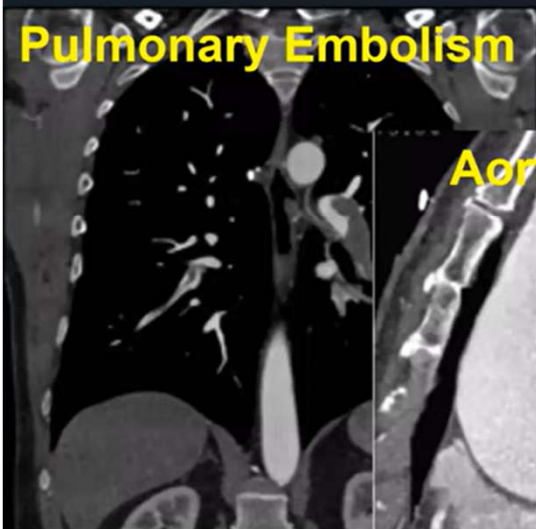
MEDIC





Triple Rule-Out (TRO) CTA

Pulmonary Embolism



Aortic Dissection

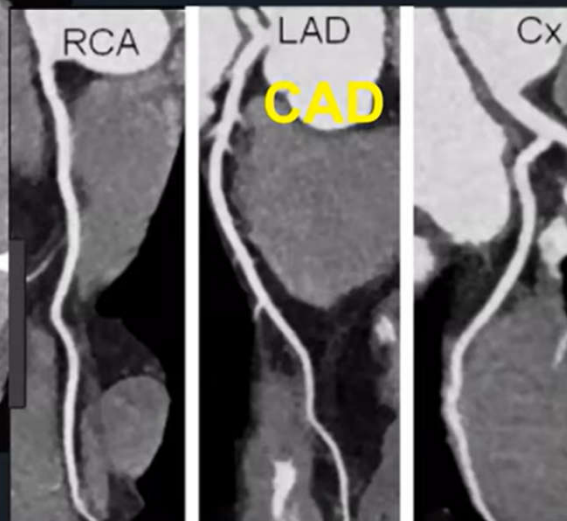


RCA

LAD

Cx




CAD



Vnorowski AM et al. AJR 2016; 207(2)

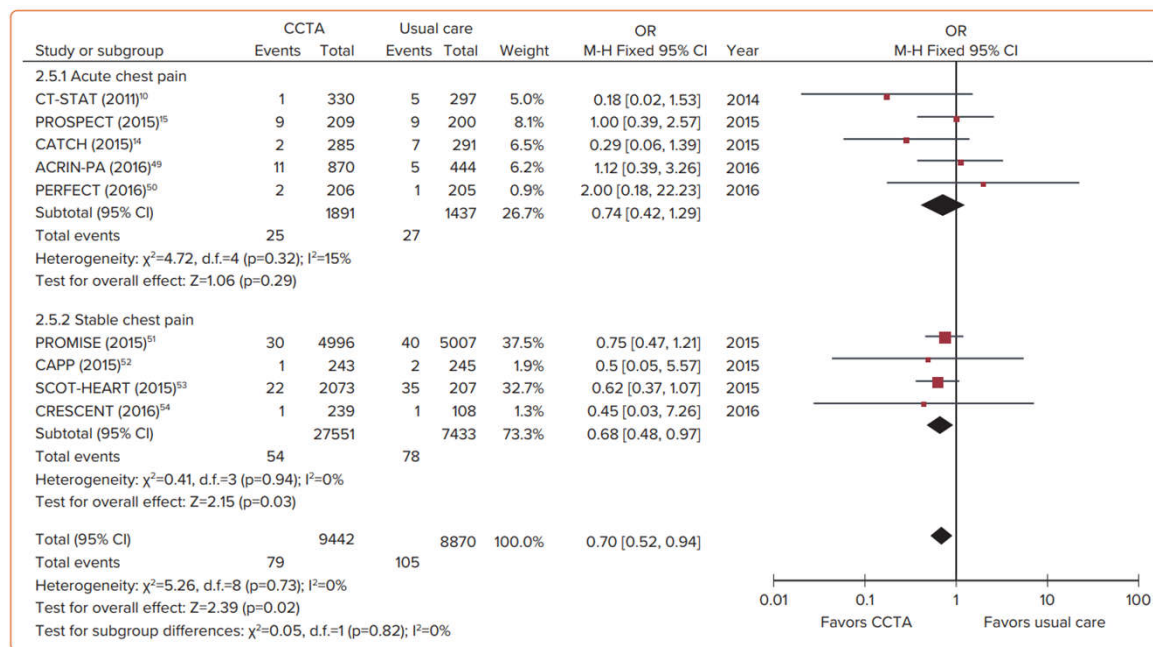


Role of Coronary CT Angiography in the Evaluation of Acute Chest Pain and Suspected or Confirmed Acute Coronary Syndrome

Tasveer Khawaja, MD, , Scott Janus, MD, , and Sadeer G Al-Kindi, MD 

Department of Medicine, Harrington Heart & Vascular Institute, University Hospitals, Cleveland, OH

Figure 1: Forest Plot from a Meta-analysis of MI Following Coronary CT Angiography Versus Standard Care in Stable and Acute Chest Pain





Comparative Effectiveness of Coronary CT Angiography and Standard of Care for Evaluating Acute Chest Pain: A Living Systematic Review and Meta-Analysis

Maurício F. Barbosa, MD, PhD • Arzu Canan, MD • Yui Xi, PhD • Harold Litt, MD, PhD • Deborah B. Diercks, MD, MSc • Sulmy Abbaya, MD • Fernando U. Kay, MD, PhD

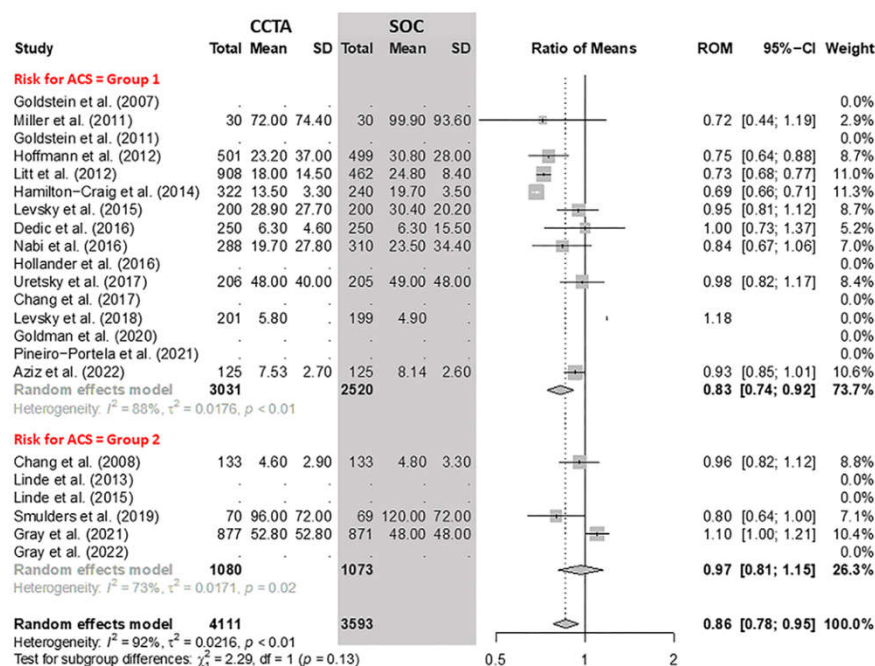


Figure 2: Comparison of the length of stay between coronary CT angiography (CCTA) and standard of care (SOC) arms. Forest plot shows the ratio of means (ROM) for length of stay (in hours) for CCTA compared with SOC arms in participants with acute chest pain, stratified by group (group 1 = low-to-intermediate risk for acute coronary syndrome [ACS] and group 2 = high risk for ACS). The overall ratio of means was 0.86 (95% CI: 0.78, 0.95). The size of central markers reflects the weight of each study. While all studies are listed, some of them have not studied all outcomes, which explains the missing values.

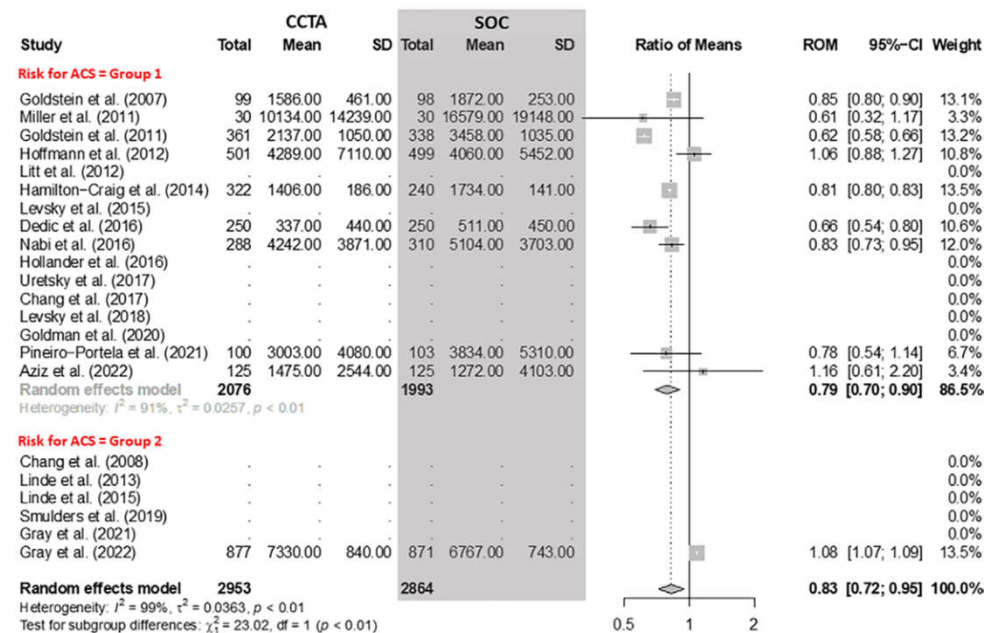
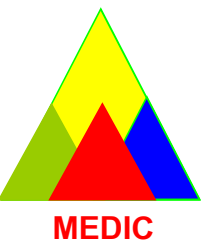


Figure 9: Comparison of costs between coronary CT angiography (CCTA) and standard of care (SOC) arms. Forest plot shows the ratio of means (ROM) for costs (U.S. dollars) for CCTA arms compared with SOC arms in participants with acute chest pain, stratified by group (group 1 = low-to-intermediate risk for acute coronary syndrome [ACS] and group 2 = high risk for ACS). The overall ROM was 0.83 (95% CI: 0.72, 0.95). The size of central markers reflects the weight of each study. While all studies are listed, some of them have not studied all outcomes, which explains the missing values.



Advantages of CT First in the ED



ED decompression,
faster time-to-discharge



Improved outcomes



Lower costs



Exclude other life-
threatening disease



CONCLUSION: CCTA in the ACP

- CCTA has a high sensitivity (98-100%), Specificity 85% , NPV 100%.
- Combined High-risk plaque features and PCAT CT attenuation may allow for Risk Stratification of Patients With Acute Chest Pain
- CCTA as first test for **low-intermediate risk** pts with potential ACS
- **Combination of hs Troponins and CCTA may play a valuable role in future strategies for the management of patients with ACP.**
- CCTA demonstrated effectiveness as a safety strategy for evaluation of participants presenting with ACP
- The use of CCTA in low- to intermediate-risk participants was associated with a **17% reduction in length of stay and a 21% decrease in immediate costs**



Thank You